

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và phân bổ kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ, nội dung chi đảm bảo xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2017.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước”; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”;

Căn cứ Quyết định số 1464/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc: “Phê duyệt Đề án: Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”; Quyết định số 1534/QĐ-BLĐTBXH ngày 08/11/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc: “Ban hành kế hoạch triển khai Đề án: Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”; Kế hoạch số 895/KH-BTCQG ngày 10/3/2017 của Ban tổ chức cấp Quốc gia các hoạt động 70 năm ngày Thương binh – Liệt sỹ;

Căn cứ Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 26/8/2009 của Chủ UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Bổ sung nhiệm vụ nuôi dưỡng, phục hồi chức năng những người bị nhiễm chất độc da cam/dioxin có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn cho Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Thanh Hóa”; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 30/3/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh – Liệt sỹ (27/7/1947 – 27/7/2017); Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2017 tỉnh Thanh Hóa”;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa tại Tờ trình số 1728/TTr-STC-HCSN ngày 05/5/2017 về việc: “Đề nghị phê duyệt phân bổ kinh phí một số nội dung chi đảm bảo xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2017”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và phân bổ kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ, nội dung chi đảm bảo xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2017 để các ngành, các địa phương, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tổng dự toán kinh phí: 1.710.880.000,0 đồng (Một tỷ, bảy trăm mười triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Trong đó:

1.1. Kinh phí tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh – Liệt sỹ: 1.321.720.000,0 đồng (Một tỷ, ba trăm hai mươi một triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Trong đó:

a) Ngân sách cấp bổ sung: 912.800.000,0 đồng.

b) Các đơn vị sử dụng dự toán đã được giao năm 2017 để thực hiện: 408.920.000,0 đồng.

* Bao gồm các đơn vị: Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1.2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”: 173.160.000,0 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).

1.3. Kinh phí điều trị cho đối tượng thân nhân liệt sỹ và con người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng người có công: 216.000.000,0 đồng (Hai trăm mười sáu triệu đồng).

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

2. Kinh phí bổ sung giao cho các đơn vị đợt này:

2.1. Tổng số: 1.301.960.000,0 đồng (Một tỷ, ba trăm lẻ một triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trong đó:

a) Kinh phí tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh – Liệt sỹ: 912.800.000,0 đồng.

b) Kinh phí thực hiện Kế hoạch “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”: 173.160.000,0 đồng.

c) Kinh phí điều trị cho đối tượng thân nhân liệt sỹ và con người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng người có công: 216.000.000,0 đồng.

2.2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn dự tăng đối tượng và chi đảm bảo xã hội khác trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2017.

3. Tổ chức thực hiện:

3.1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa thực hiện các thủ tục nghiệp vụ, thông báo bổ sung có mục tiêu dự toán năm 2017 cho các đơn vị để tổ chức thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

3.2. Các đơn vị được giao kinh phí có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ cấp thẩm quyền giao; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đối tượng, hiệu quả và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của nhà nước; Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về các Quyết định có liên quan của mình

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh, Báo Thanh Hóa, Báo Lao động xã hội, Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Thanh Hóa, các ngành và đơn vị có liên quan căn cứ vào nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

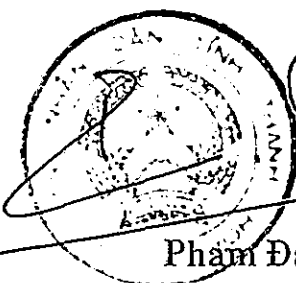
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh, Báo Thanh Hóa, Báo Lao động xã hội, Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn201767 (15).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

PHỤ LỤC TỔNG HỢP MỘT SỐ NỘI DUNG CHI ĐẢM BẢO XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số: 1561 /QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Nghìn đồng

Đơn vị: Ngân hàng

STT		Kinh phí				Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Đơn vị đề nghị	Tổng dự toán kinh phí	Trong đó			
				Kinh phí tại đơn vị	Kinh phí bổ sung		
	Tổng số:	3 027 337	1 710 880	408 920	1 301 960		
1	Kinh phí tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh, Liệt sĩ	2 203 382	702 800		702 800	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Phục lục 01
			150 000		150 000	Đài Phát thanh truyền hình	
			30 000		30 000	Báo Thanh Hóa:	
			30 000		30 000	Báo Lao động Xã hội	
			73 230	73 230		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
			30 000	30 000		Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	
			305 690	305 690		Ban thi đua khen thưởng	
2	Kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó với bạo lực cơ sở giới năm 2017	529 955	173 160		173 160	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Phục lục 02
3	Kinh phí điều trị cho đối tượng thân nhân liệt sĩ và con người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	294 000	216 000		216 000	Trung tâm điều dưỡng người có công	Phụ lục 03

[Signature]

Phụ lục 01:

DỰ TOÁN KINH PHÍ

Tổ chức kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ

(Kèm theo Quyết định số : 1567 /QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Nghìn đồng

ST T	Nội dung chi	Dự toán thẩm định				Cơ quan, đơn vị thực hiện	Nguồn kinh phí
		ĐVT	Số lượng	Định mức chi	Thành tiền (1000đ)		
	Tổng số:				1 321 720		
A	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm				702 800		
I	Tổ chức Lễ mít tinh kỷ niệm 70 năm ngày TBLS và biểu dương người có công tiêu biểu và các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác "Đền ơn đáp nghĩa"				332 500		
I	Tổ chức Lễ mít tinh				162 500	Sở LĐ - TBXH	NS tỉnh bổ sung
-	Hội trường (thuê hội trường, ma kết, loa)	HT	1	15 000	15 000		
-	Tiền nước uống: 600ĐB x 30.000đ	Người	600	15	9 000		
-	Hoa cài ngực đại biểu: 600 ĐB x 15.000đ	Cái	600	10	6 000		
-	Giấy mời (UBND tỉnh ký): 600 cái x	Cái	600	5	3 000		
-	Văn nghệ chào mừng		1	10 000	10 000		
-	Tiền nghỉ cho đối tượng người có công (11 huyện miền núi): 55 đại biểu x 200.000đ	Người	55	200	11 000		
-	Tiền nghỉ ĐB TW (15 người)	Người	15	350	5 250		
-	Tiền ăn cho đối tượng người có công 11 Huyện miền núi 55 x100.000 đ/ ĐB; ăn sáng 50.000 đ/ĐB (Chiều ngày hôm trước hội nghị)	Người	55	150	8 250		
-	Đại biểu Trung ương + Sở LĐTB&XH tiếp, dự kiến 20 người x 250.000 đ/người (ăn chiều hôm trước + ăn sáng)	Người	20	250	5 000		
-	Tiền ăn hội nghị, gồm: - Đối tượng người có công tiêu biểu: 170 người - Khách mời là người có công: 25 người (Mẹ VNAH, cán bộ LTCM, TKN...) - Khách Trung ương: 15 người - Khách tỉnh, Sở, Huyện: 90 người (Tổng dự kiến 300 người x 200.000 đồng / người)	Người	300	200	60 000		
-	Băng rôn, khẩu hiệu, cờ... tuyên truyền				30 000		
	Phòng trang trí hội trường	Cái	1	5 000	5 000		
	Khẩu hiệu + cờ trong và ngoài hội trường tại Trung tâm hội nghị tỉnh		1	10 000	10 000		
	Băng rôn ngoài đường 2 mặt: 100 cái x 500.000đ	Cái	100	500	50 000		

ST T	Nội dung chi	Dự toán thẩm định				Cơ quan, đơn vị thực hiện	Nguồn kinh phí
		ĐVT	Số lượng	Định mức chi	Thành tiền (1000đ)		
	(Gồm QL 1 A 40 hãng, đường Lê Hoàn 8 băng, đại lộ Lê Lợi 6 hãng, trục đường từ Công an thành phố đến nghĩa trang liệt sĩ Hàm Rồng 7 hãng, đường Phan Chu Trinh 6 hãng, đường Tô Vĩnh Diện 3 hãng, đường Nguyễn Trãi 5 hãng, đường Minh Khai và Hà Văn Mao 6 hãng, đường Hạc Thành 4 hãng, đường Tổng Duy Tân đến cầu Lai Thành 8 hãng, đường Lê Hữu Lập 3 hãng, đường Nguyễn Du 4 hãng)						
2	Tặng quà các đại biểu				170 000	Sở LĐ - TBXH	NS tỉnh bổ sung
-	Tiền quà: ĐB là NCC tiêu biểu: 170 ĐBB x 1.000.000đ	Người	170	1 000	170 000		
II	Hỗ trợ Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa Tổ chức buổi "Giao lưu các điển hình tiên tiến là thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công tiêu biểu" truyền hình trực tiếp trên TTV		1	50 000	50 000	Đài PT-TH tỉnh	NS tỉnh bổ sung
III	Tổ chức đưa đoàn đại biểu người có công đi thăm Thủ đô Hà Nội				320 300	Sở LĐ - TBXH	NS tỉnh bổ sung
	Dự kiến 20 huyện nhiều đối tượng 3 ĐB, 07 huyện còn lại 02 ĐB, cán bộ phục vụ, Đài truyền hình ... 12 người). Tổng cộng 86 người						
1	Thuê xe đưa đón đại biểu 2 xe 45 chỗ ngồi x 3 ngày x 8.000.000/ 1 xe/ngày	Xe	2	24 000	48 000		
2	Tiền ăn 3.5 ngày x 400.000 đ/ ngày/người	Người	86	1 400	120 400		
3	Lãnh đạo tỉnh + LĐ Sở LĐTB&XH gặp mặt đoàn ĐB trước khi đi (dự bữa cơm thân mật): 20 người	Người	20	200	4 000		
4	Quà cho đại biểu (1.000.000đ/1 đại biểu)	Xuất	74	1 000	74 000		
5	Tiền ngủ (2 đêm tại Hà Nội) 86 người x 45 phòng x 2 đêm	Người	86	700	60 200		
6	Ngủ 2 đêm tại nhà nghỉ Người có công (Điện, nước, nước uống...)	Người	74	50	3 700		
7	Chi khác (Băng rôn, thuốc dự phòng, chụp ảnh kỷ niệm, nước uống...)				10 000		
B	Các hoạt động khác				240 000		
I	Công tác tuyên truyền: Hỗ trợ cơ quan báo chí, Đài PTTH tỉnh thực hiện chuyên trang, chuyên mục				110 000		
1	Báo Thanh Hóa				30 000	Báo Thanh Hóa	NS tỉnh bổ sung
2	Báo Lao động Xã hội				30 000	Báo Lao động XH	NS tỉnh bổ sung

Handwritten signature

ST T	Nội dung chi	Dự toán thẩm định				Cơ quan, đơn vị thực hiện	Nguồn kinh phí
		Số lượng	Định mức chi	Thành tiền (1000đ)			
3	Đài Phát thanh và Truyền hình: Xây dựng chuyên mục 70 năm phát sóng trên sóng của Đài PTTH Thanh Hóa (Phát 15 chuyên mục)				50 000	Đài PTTH Thanh Hóa	NS tỉnh bổ sung
II	Hỗ trợ Đài PTTH Thanh Hóa làm phim tài liệu "70 năm công tác chăm sóc Thương binh gia đình Liệt sĩ"				50 000	Đài PTTH Thanh Hóa	NS tỉnh bổ sung
III	Hỗ trợ cho vận động viên là người có công tham gia thi đấu tại giải đấu thể dục thể thao dành cho người khuyết tật toàn quốc				30 000	Sở Văn hóa, TT&DL	Dự toán 2017 đã giao cho Sở
IV	Chi khác (Tiếp khách Bộ, các ngành, xăng xe, CTP, VPP...)				50 000	Sở LĐ - TBXH	NS tỉnh bổ sung
C	Khen thưởng				378 920		NS tỉnh bổ sung
1	Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ LĐ - TBXH, Chủ tịch UBND tỉnh khen				305 690	Ban Thi đua khen thưởng tỉnh	Nguồn thi đua khen thưởng đã giao cho Ban
a	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ				5 450		
	Tập thể: 1 x 1.210.000 x 1,5 x 2	TT	1	3 630	3 630		
	Cá nhân: 1x 1,5 x 1.210.000	CN	1	1 820	1 820		
b	Bằng khen của Bộ Lao động - TB&XH				4 840		
	Tập thể: 3 x 1.210.000đ	TT	1	2 420	2 420		
	Cá nhân: 2 x 1.210.000đ	CN	2	1 210	2 420		
c	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh				266 200		
	Tập thể: 25 x 1.210.000đ	TT	25	2 420	60 500		
	Cá nhân: 170 người x 1.210.000đ	CN	170	1 210	205 700		
d	Kỷ niệm chương: 40 người x 0,6 x 1.210.000đ	CN	40	730	29 200		
2	Giấy khen của Giám đốc Sở LĐ-TBXH				64 550	Sở LĐ - TBXH	Dự toán 2017 đã giao cho Sở
	Tập thể: 20 x 0,6 x 1.210.000đ	TT	20	730	14 600		
	Cá nhân: 135 người x 0,3 x 1.210.000đ	CN	135	370	49 950		
3	Khung bằng khen + giấy + viết: 155 x 56.000đ	Cái	155	56	8 680	Sở LĐ - TBXH	Dự toán 2017 đã giao cho Sở

Phụ lục 02:

DỰ TOÁN KINH PHÍ

Thực hiện Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2017

(Kèm theo Quyết định số: 1561/QĐ-UBND ngày 14/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Nội dung hoạt động	Dự toán thẩm định, phê duyệt			
		Số người /lớp	Số ngày, lớp	Định mức	Thành tiền
	Tổng số:				173 160
I	Nhân rộng các mô hình phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (03 mô hình/03 xã/03 huyện)				90 740
A	Cấp tỉnh thực hiện				55 940
1	Tập huấn kỹ năng tự kiểm soát bản thân với nhóm đối tượng có nguy cơ gây bạo lực; kỹ năng phòng tránh bạo lực với nhóm đối tượng dễ bị tổn thương do bạo lực trên cơ sở giới (tập huấn tại cơ sở)		3	7 560	22 680
	Chi tiết 1 lớp:				7 560
	Thuê hội trường, âm thanh		2	500	1 000
	Maket				500
	Thù lao giảng viên	2	2	500	1 000
	Nước uống học viên	52	1	30	1 560
	Tài liệu, VPP học viên	50	1	20	1 000
	Hỗ trợ học viên không hưởng lương	50	1	50	2 500
2	Tập huấn kiến thức phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới cho Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm và các thành viên câu lạc bộ (tổ chức tại tỉnh)		1		23 260
	Thuê hội trường, âm thanh..		2	2 500	5 000
	Maket			500	500
	Thù lao giảng viên	2	2	500	2 000
	Nước uống học viên	52	1	30	1 560
	Tài liệu, VPP học viên	50	1	20	1 000
	Hỗ trợ tiền ăn cho học viên	50	1	50	2 500
	Hỗ trợ tiền đi lại cho học viên	2	1	100	200
	Tiền ngủ cho học viên	25	1	300	7 500
	Chi phí Ban quản lý lớp học				3 000
3	Khảo sát thực trạng và đánh giá nhu cầu đối với "Địa chỉ tin cậy" và "Nhà tạm lánh" tại cộng đồng các xã thực hiện mô hình (In biểu mẫu, tiền làm phiếu khảo sát)				10 000
B	Thực hiện tại xã, phường	3		11 600	34 800
	Chi tiết 1 xã thực hiện mô hình:				11 600
1	Hội nghị triển khai mô hình năm 2017, ra mắt các CLB (tổ chức tại xã, phường)				3 500
	Hội trường, âm thanh, ánh sáng	1	1	500	500
	Maket	1	1	500	500

XATM

TT	Nội dung hoạt động	Dự toán thẩm định, phê duyệt			
		Số người /lớp	Số ngày, lớp	Định mức	Thành tiền
	Văn phòng phẩm + tài liệu	50	1	20	1 000
	Nước uống đại biểu	50	1	30	1 500
2	Hội nghị tổng kết mô hình năm 2017 (tổ chức tại xã/phường)				4 500
	Hội trường, âm thanh, ánh sáng	1	1	500	500
	Maket	1		500	500
	Tài liệu, Văn phòng phẩm	50	1	20	1 000
	Nước uống	50	1	30	1 500
	Khen thưởng				1 000
3	Chi các hoạt động truyền thông phòng chống bạo lực trên cơ sở giới				3 600
	Băng zôn, khẩu hiệu nhân tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (treo trên địa bàn xã, phường)	3	1	400	1 200
	Chi viết bài tuyên truyền qua đài truyền thanh xã (50,000/bài x 4 bài/1 tháng x 12 tháng)	4	12	50	2 400
II	Mô hình Phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc (phối hợp LĐLĐ tỉnh)				41 240
1	Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý doanh nghiệp, người sử dụng lao động về bình đẳng giới, bộ quy tắc về phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc (dự kiến tổ chức tại tỉnh)	1		8 560	8 560
	Chi tiết 1 lớp:				
	Thuê hội trường, âm thanh..		1	2 000	2 000
	Maket			500	500
	Thủ lao giảng viên	2	1	500	1 000
	Nước uống học viên	52	1	30	1 560
	Tài liệu, VPP học viên	50	1	20	1 000
	Hỗ trợ tiền ăn cho học viên	50	1	50	2 500
2	Tổ chức truyền thông gắn tập huấn nâng cao nhận thức cho cán bộ, người sử dụng lao động và người lao động về bình đẳng giới, bạo lực trên cơ sở giới và phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc (dự kiến tổ chức tại các doanh nghiệp, cộng đồng)	3		7 560	22 680
	Chi tiết 1 cuộc:				
	Thuê hội trường, âm thanh..	1	1	500	500
	Maket	2	1	500	1 000
	Thủ lao giảng viên	2	1	500	1 000
	Nước uống học viên	52	1	30	1 560
	Tài liệu, VPP học viên	50	1	20	1 000
	Hỗ trợ học viên không hưởng lương	50	1	50	2 500

XH

TT	Nội dung hoạt động	Dự toán thẩm định, phê duyệt			
		Số người /lớp	Số ngày, lớp	Định mức	Thành tiền
3	Nhân bản tài liệu và các sản phẩm truyền thông về phòng chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc (tờ rơi về bộ quy tắc phòng chống quấy rối tình dục, nơi làm việc; băng zon khẩu hiệu tuyên truyền; phiếu khảo sát thực trạng quấy rối tình dục nơi làm việc và nơi công cộng)				10 000
III	Mô hình "Thành phố an toàn thân thiện đối với phụ nữ và trẻ em gái"				21 180
I	Truyền thông nâng cao nhận thức cho cộng đồng về vấn đề an toàn đối với phụ nữ và trẻ em gái nơi công cộng (các cán bộ, lãnh đạo địa phương, các nhà hoạch định và thực thi chính sách, các nhóm phụ nữ và các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân) (dự kiến tổ chức 3 lớp/3 xã, phường/3 thành phố, thị xã.	3		7 060	21 180
	Chỉ tiết 1 cuộc:				7 060
	Thuê hội trường, âm thanh..		1	500	500
	Maket			500	500
	Thù lao giảng viên	2	1	500	1 000
	Nước uống học viên	52	1	30	1 560
	Tài liệu, VPP học viên	50	1	20	1 000
	Hỗ trợ học viên không hưởng lương	50	1	50	2 500
IV	Quản lý, giám sát				20 000
1	Xăng xe				
2	Công tác phí				
3	Văn phòng phẩm				

Handwritten signature

Phụ lục 03:

DỰ TOÁN KINH PHÍ

**Kinh phí điều trị cho đối tượng thân nhân liệt sĩ và con người
hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học**

(Kèm theo Quyết định số : 1564/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Đối tượng	Định mức	Số tháng	Kinh phí	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	Tổng số:				216 000		
I	Tiền thuốc điều trị cho thân nhân liệt sĩ, thân nhân người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	120 người	150 ngđồng/người /tháng	12 tháng	216 000	Trung tâm Điều dưỡng người có công	

Handwritten signature